



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 5

Số 33 (15/5/2007)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|-----------|--|---|
| 02-5-2007 | - Quyết định số 65/2007/QĐ-UBND về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các Công ty Nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 3 |
| 02-5-2007 | - Quyết định số 66/2007/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động Hội nhập kinh tế quốc tế (giai đoạn 2007 - 2010). | 6 |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

- | | | |
|-----------|--|----|
| 04-5-2007 | - Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND về ban hành quy trình giải quyết đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5. | 37 |
|-----------|--|----|

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

02-5-2007 - Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu biên chế quản lý hành chính năm 2007.

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục
thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các
Công ty Nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 101/2006/NĐCP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định việc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2087/TTr-KHĐT ngày 23 tháng 4 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh xem xét và ký các văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại

Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ; Thông tư số 04/2005/TT-BKH ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các Công ty Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Quyết định phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Nhà nước độc lập, các Tổng Công ty Nhà nước, các Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (gọi chung là Công ty Nhà nước) sau khi có quyết định thành lập, tổ chức lại Công ty Nhà nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quyết định thay đổi sau đăng ký kinh doanh cho Công ty Nhà nước thuộc thành phố quản lý:

- Tên Công ty Nhà nước;
- Địa chỉ trụ sở chính;
- Ngành, nghề kinh doanh;
- Vốn điều lệ.

Điều 2. Phân công cho Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, ký cấp mới và cấp thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư đối với dự án dưới 300 tỷ đồng Việt Nam thuộc loại đăng ký được quy định tại Điều 42, Điều 43 và Điều 44 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và chịu trách nhiệm về quyết định của mình khi cấp giấy.

Điều 3. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét và ký văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố (trừ doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thuộc phạm vi địa bàn đã được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho các đơn vị khác thực hiện) của doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài (không đăng ký lại) và Luật Đầu tư trong các trường hợp sau:

1. Đối với các doanh nghiệp, các Bên hợp doanh trong hợp đồng hợp tác kinh doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài (không đăng ký lại):

a) Thành lập, thay đổi và chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch, kho hàng, cửa hàng giới thiệu và mua bán sản phẩm (không mang tính sản xuất), văn phòng điều hành của Bên nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh

tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) Thay đổi địa điểm trụ sở chính trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với các doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài (không đăng ký lại) và Luật Đầu tư:

a) Những trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Các việc khác phát sinh do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao.

Điều 4. Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 43/2007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các Công ty Nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Bãi bỏ các Công văn số 5142/UBND-CNN ngày 23 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của các Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con; Công văn số 7727/UBND-DA ngày 19 tháng 10 năm 2006 về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mở chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 8606/UBND-DA ngày 20 tháng 11 năm 2006 về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thay đổi địa điểm trụ sở chính và Công văn số 8804/UBND-DA ngày 24 tháng 11 năm 2006 về xác nhận thay đổi nhân sự của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động Hội nhập kinh tế quốc tế (giai đoạn 2007 - 2010)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố khóa VIII;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới, gọi tắt là Chương trình Hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố (giai đoạn 2007 - 2010).

Điều 2. Phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Thị Hồng

theo dõi và chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình này. Viện Kinh tế là cơ quan thường trực phụ trách Chương trình.

Điều 3. Cơ quan thường trực phụ trách Chương trình có trách nhiệm cụ thể hóa thành kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm và chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan triển khai thực hiện. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể giai đoạn 2007 - 2010 và hàng năm, nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nội dung trọng tâm và những giải pháp chủ yếu của Chương trình.

Điều 4. Giao cơ quan thường trực tổng hợp báo cáo định kỳ hàng quý về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết cho Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức sơ kết hàng năm kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh đột xuất, cơ quan thường trực báo cáo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp chỉ đạo giải quyết.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động

Hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố (giai đoạn 2007 - 2010)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2007/QĐ-UBND

ngày 02 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC TIÊU

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (gọi tắt là WTO); Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VIII đã thông qua Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02 tháng 4 năm 2007 về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X.

Kế hoạch này xác định các nhiệm vụ và công việc cụ thể mà chính quyền thành phố, các cơ quan đơn vị, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tập trung triển khai trong năm 2007 và cả giai đoạn 2007 - 2010 để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tận dụng các cơ hội, vượt qua thách thức, đưa kinh tế trên địa bàn thành phố phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Trên cơ sở các chủ trương và giải pháp lớn được đề ra trong Nghị quyết 02 của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố xác định 11 nội dung công việc triển khai thực hiện, cụ thể sau đây:

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về WTO và lộ trình thực hiện các cam kết của nước ta khi gia nhập WTO trong cán bộ, công chức, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân thành phố với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng.

1.1. Hệ thống các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình thành phố mở thêm

các chuyên mục thông tin tuyên truyền định kỳ về WTO với nội dung phổ cập phù hợp với quần chúng nhân dân.

1.2. Giao Ban điều hành mạng thông tin kinh tế thành phố chủ trì phối hợp với các đơn vị mở website về hội nhập kinh tế quốc tế trên mạng thông tin kinh tế thành phố; các website của các đơn vị trực thuộc thành phố mở thêm chuyên mục về hội nhập để cung cấp thông tin và phản ánh hoạt động về hội nhập của đơn vị mình.

1.3. Viện Kinh tế thành phố cùng Sở Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Sở Thương mại, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC) và Hiệp hội Doanh nghiệp tổ chức biên soạn cẩm nang, tài liệu tuyên truyền theo hình thức thông tin hoặc dạng hỏi đáp nhằm giới thiệu kiến thức cơ bản về WTO và các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, phát hành rộng rãi cho mọi đối tượng làm tài liệu tham khảo. Chủ trì phối hợp các sở - ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức các lớp phổ biến cập nhật kiến thức về hội nhập, về Tổ chức WTO, các cam kết và lộ trình thực hiện các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, về các rào cản đối với thương mại (TBT) và Hiệp định về các biện pháp vệ sinh động thực vật (SPS) cho các đối tượng là doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố và các hộ kinh doanh; trong đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các cơ quan đảng, đoàn thể, các sở - ban - ngành thành phố và quận - huyện.

1.4. Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp với các Bộ Thương mại, Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và các Bộ - Ngành có liên quan tổ chức các hội thảo chuyên đề về hội nhập kinh tế quốc tế với sự tham gia rộng rãi của các đối tượng có quan tâm.

2. Đẩy mạnh thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố, của từng doanh nghiệp và từng sản phẩm.

2.1. Các sở - ngành thành phố, các Tổng Công ty trực thuộc xây dựng ngay các biện pháp triển khai thực hiện “Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố” do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII đề ra; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, vận tải, du lịch và dịch vụ tư vấn... để từng bước chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành dịch vụ.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng nhanh chóng hoàn thành quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp (bao

gồm cả điều chỉnh quy hoạch các khu và cụm công nghiệp) và nông nghiệp. Ổn định quy hoạch đất đai cho phát triển nông nghiệp theo từng giai đoạn và dài hạn.

2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai nhanh chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chú trọng đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn theo mô hình liên kết “4 nhà”; đẩy mạnh công tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật mới để áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tạo ra sản phẩm có giá trị cao và có khả năng cạnh tranh. Chú trọng chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp nông thôn ngoại thành; phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, đa dạng hóa các loại hình tổ chức sản xuất ở nông thôn. Tăng ngân sách đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, thủy lợi; có chính sách hỗ trợ phát triển các huyện ngoại thành còn khó khăn, nhằm giảm khoảng cách về mức sống của người dân ở vùng đô thị và nông thôn.

2.4. Sở Công nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Du lịch xây dựng các chương trình hỗ trợ mới và thiết thực cho các doanh nghiệp thành phố phù hợp với yêu cầu tình hình mới như hỗ trợ thông tin, tiếp thị, xây dựng thương hiệu, tư vấn pháp lý... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

2.5. Triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ đào tạo nhằm trang bị kiến thức, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp:

2.5.1. Viện Kinh tế phối hợp các sở - ngành tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế cho đội ngũ Giám đốc và các nhà quản lý thuộc các doanh nghiệp vừa và nhỏ của thành phố; tổ chức đào tạo bồi dưỡng chuyên đề về thuế, hải quan, chống bán phá giá, về thuế đối kháng, các biện pháp tự vệ và cơ chế giải quyết tranh chấp, về kỹ năng thương thảo hợp đồng, mở các lớp đào tạo bồi dưỡng về Luật Thương mại quốc tế cho cán bộ, công chức và các nhà quản lý doanh nghiệp của thành phố.

2.5.2. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp chủ trì tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức về thực hiện quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo đội ngũ chuyên gia pháp lý có khả năng hỗ trợ các doanh nghiệp trong tranh chấp quốc tế.

2.6. Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp xây dựng Đề án củng cố về tổ chức và chức năng của Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và các Hiệp hội ngành nghề khác để đảm bảo vai trò chủ động tích cực hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập.

3. Đổi mới nâng cao hiệu quả đầu tư; phát triển các thành phần kinh tế; tăng cường công tác xúc tiến quảng bá đầu tư, thương mại, du lịch.

3.1. Ban Đổi mới doanh nghiệp thành phố xây dựng kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện có hiệu quả kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước trong năm 2007, xây dựng lộ trình sắp xếp các doanh nghiệp Nhà nước còn lại đến năm 2010 chuyển sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố chủ trì phối hợp với các sở - ngành liên quan, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp xây dựng kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nhằm tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích thành phần kinh tế tư nhân đầu tư vào sản xuất kinh doanh, tăng nhanh số lượng và chất lượng các loại hình doanh nghiệp; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia nắm công nghệ nguồn, công nghệ cao, khuyến khích đầu tư vào các ngành nghề, các lĩnh vực then chốt góp phần thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố.

3.3. Sở Thương mại chủ trì xây dựng các biện pháp nhằm khuyến khích các tổ chức thương mại trong nước phát triển mạng lưới bán lẻ rộng khắp trên địa bàn thành phố và gắn với hệ thống bán lẻ nội địa ở các địa phương khác.

3.4. Sở Thương mại, Sở Du lịch, Viện Kinh tế, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng chương trình xúc tiến quảng bá về thương mại, đầu tư và du lịch của thành phố ra nước ngoài. Phối hợp với các Bộ - Ngành Trung ương tích cực khai thác sự hỗ trợ của các nhà ngoại giao để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư của thành phố. Hình thành một đội ngũ tư vấn, tiếp thị chuyên nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư trên địa bàn thành phố; giới thiệu về các thị trường của các nền kinh tế trọng điểm thuộc WTO và biện pháp thâm nhập các thị trường thế giới để mở rộng thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

4. Phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của thành phố, bao gồm cả cán bộ, công chức: giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở - ngành có liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

4.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, xây dựng đội ngũ công chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có tinh thần trách nhiệm cao trong phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, am hiểu luật pháp quốc tế, thông thạo ngoại ngữ, tin học, kỹ năng hành chính và được xác định là khâu đột phá để đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố.

4.2. Tiếp tục và mở rộng việc thực hiện Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trẻ của thành phố với nội dung, đối tượng đào tạo phù hợp nhằm bổ sung nguồn nhân lực

có trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cũng như yêu cầu công tác hội nhập của thành phố.

4.3. Xây dựng một tổ chức có chức năng điều phối chung để triển khai thực hiện các vấn đề dự báo, hoạch định kế hoạch đào tạo phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đồng bộ đáp ứng nhu cầu kịp thời của xã hội và các thành phần kinh tế trong thời gian tới. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

4.4. Nghiên cứu ban hành chế độ đãi ngộ, sử dụng cán bộ, công chức, quản lý doanh nghiệp... nhằm tận dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo trong xã hội. Đồng thời tiếp tục rà soát sắp xếp lại các bộ máy và đơn vị sự nghiệp của thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Có chính sách thu hút sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia giỏi trong nước, Việt kiều và các chuyên gia giỏi là người nước ngoài.

4.5. Thu hút các nguồn lực từ nước ngoài cho đào tạo đại học, sau đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Tạo ra cơ cấu lao động mới có trình độ cao, có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo và biết ngoại ngữ. Đào tạo đội ngũ luật sư am hiểu luật pháp quốc tế, đủ khả năng tham gia tranh tụng quốc tế, chuyên gia tư vấn, quản trị doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán đạt trình độ quốc tế.

5. Xây dựng và triển khai chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Sở Giao thông - Công chính đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các chính sách đột phá nhằm huy động nguồn vốn xã hội đáp ứng nhu cầu đầu tư, có các biện pháp mạnh mẽ về quản lý đầu tư xây dựng nhằm khắc phục tình trạng trì trệ trong thi công công trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt tập trung đầu tư cho giao thông và chống ngập, góp phần quan trọng trong việc cải thiện môi trường sống và môi trường đầu tư của thành phố.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo chiều sâu, kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước.

6.1. Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, nhất là trên lĩnh vực quản lý Nhà nước về đô thị tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; cải tiến quy trình thủ tục, đơn giản hóa và công khai thủ tục trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư (kể cả đầu tư ra nước ngoài), đất đai, xây dựng, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan, xuất nhập cảnh.

6.2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tổ chức

tổng kết công tác phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện và ủy quyền cho sở - ngành thực hiện trong thời gian qua; trên cơ sở đó tiếp tục phân cấp trong một số lĩnh vực quản lý phù hợp với năng lực của các cơ quan được phân cấp; gắn việc phân cấp với tăng cường trách nhiệm và công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban nhân dân thành phố. Nghiên cứu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính Nhà nước của thành phố, các quận - huyện theo yêu cầu phổ biến theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, khắc phục sự chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp đồng bộ, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động.

7. Tiếp tục rà soát các văn bản, quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của thành phố phù hợp với các nguyên tắc và quy định của Tổ chức Thương mại thế giới.

7.1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do thành phố ban hành để bãi bỏ hoặc sửa đổi các văn bản, các quy định của thành phố không còn phù hợp với các quy định của WTO. Từ thực tiễn của thành phố, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với các cam kết quốc tế, đồng thời phù hợp với nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp.

7.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tiến hành rà soát các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của thành phố đang thực hiện trong thời gian qua; điều chỉnh, bổ sung các chương trình hỗ trợ cho phù hợp với quy định của WTO. Phối hợp Sở Thương mại chủ trì tổ chức nghiên cứu các quy định của WTO, luật lệ quốc tế có liên quan đến việc hỗ trợ doanh nghiệp để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chủ trương chính sách thích hợp.

8. Hình thành đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục phát huy và sử dụng hiệu quả các mô hình xã hội hóa:

8.1. Viện Kinh tế chủ trì xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các yếu tố kinh tế thị trường, trong đó chú trọng thị trường tài chính, thị trường bất động sản và thị trường khoa học công nghệ.

8.2. Viện Kinh tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố và các Bộ - Ngành Trung ương để xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán, nhằm mục tiêu đến năm 2010 có thể kết nối với thị trường chứng khoán của các nước trong khu vực và trên thế giới.

8.3. Tiếp tục áp dụng mô hình xã hội hóa trong đầu tư, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ đô thị, giáo dục và y tế; bãi bỏ những hình thức hỗ trợ không phù hợp; đồng thời bổ sung những hình thức hỗ trợ cho nông nghiệp, cho nông dân phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới.

8.4. Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện các thiết chế dân chủ, bổ sung và hoàn thiện các quy định về dân chủ cơ sở ở cấp quận - huyện, phường - xã, thị trấn, cơ quan và doanh nghiệp Nhà nước.

9. Tích cực và chủ động giải quyết các vấn đề môi trường, văn hóa, xã hội nảy sinh trong quá trình hội nhập:

9.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở - ngành có liên quan xây dựng các biện pháp bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu lực pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường năng lực của các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ môi trường và khắc phục hậu quả do ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường. Xã hội hóa trong công tác đầu tư bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường. Xây dựng đề án bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường biển và ven biển, nâng cao năng lực quan trắc môi trường, phát triển công nghệ môi trường.

9.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố chủ trì, phối hợp cùng Liên đoàn Lao động và các sở - ngành có liên quan nghiên cứu xây dựng các chính sách hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp, giải quyết vấn đề lao động mất việc làm do doanh nghiệp không đứng vững trong quá trình cạnh tranh. Xây dựng quan hệ lao động lành mạnh, tăng cường khả năng ngăn ngừa và xử lý tranh chấp lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đối với các nhóm dân cư, khắc phục rủi ro theo nguyên tắc: Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động cùng đóng góp, cùng chia sẻ; đồng thời phát huy vai trò tích cực của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Nghiên cứu mở rộng diện thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bao gồm bảo hiểm xã hội đối với nông dân.

9.3. Sở Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp cùng các đoàn thể và các sở - ngành có liên quan xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc, phát huy vai trò nền tảng và động lực tinh thần của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác kiểm soát và xử lý sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ văn hóa không lành mạnh, gây phương hại đến sự phát triển của đất nước,

của thành phố, văn hóa và con người Việt Nam. Bảo vệ có hiệu quả di tích lịch sử, văn hóa. Có cơ chế thích hợp để huy động các nguồn lực tôn tạo và phát huy di sản văn hóa nhằm giáo dục truyền thống và tạo tiền đề vững chắc cho phát triển, hội nhập nói chung và phục vụ du lịch của thành phố nói riêng.

10. Công tác nghiên cứu chuyên đề làm cơ sở cho các đề xuất về chính sách hội nhập:

10.1. Viện Kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra đánh giá tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO trên các lĩnh vực và ngành cụ thể: nông nghiệp, nông thôn, nông dân; đối với việc phát triển ngành dệt may, da giày, tài chính - ngân hàng, lĩnh vực phân phối, thị trường bất động sản, các sản phẩm chủ lực của thành phố.

10.2. Viện Kinh tế phối hợp với Cục Thống kê nghiên cứu dự báo tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO đối với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố trong năm 2007 và những năm về sau.

11. Giữ vững và tăng cường nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trong quá trình hội nhập.

Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố theo chức năng nhiệm vụ của ngành xây dựng kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp nhằm giữ vững và tăng cường quốc phòng, an ninh quốc gia trong quá trình hội nhập. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; có phương án đấu tranh chống lại âm mưu diễn biến hòa bình, chuyển hóa chế độ của các thế lực thù địch; có đối sách đảm bảo an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm có tổ chức, các hành vi tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại... Xây dựng cơ chế xử lý các vấn đề xuyên biên giới và an ninh truyền thống.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của thành phố thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về công tác hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện trong giai đoạn 2007 - 2010; trong quá trình thực hiện sẽ được điều chỉnh bổ sung phù hợp với yêu cầu công tác hội nhập và yêu cầu phát triển của thành phố hàng năm.

2. Giao Viện Kinh tế - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Hội nhập Kinh tế quốc tế của thành phố chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội dung kế hoạch hành động ở các đơn vị cơ quan, đơn vị và địa phương. Hàng năm có sơ kết đánh giá, đề xuất bổ sung các công việc cụ thể cho từng nội dung, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định; chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Căn cứ vào Kế hoạch này, Thủ trưởng các các sở - ban - ngành, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện và các đề án cụ thể trong tháng 5 năm 2007; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả về cho Viện Kinh tế, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách thành phố đài thọ, phối hợp với chương trình hỗ trợ kỹ thuật phục vụ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC**Những nhiệm vụ cụ thể triển khai Chương trình hành động
của Thành ủy về hội nhập kinh tế quốc tế***(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2007/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về WTO và lộ trình thực hiện các cam kết của nước ta khi gia nhập WTO				
1.1	Hệ thống các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình thành phố mở thêm các chuyên mục thông tin tuyên truyền định kỳ về WTO với nội dung phổ cập phù hợp với quần chúng nhân dân.	Đài Truyền hình thành phố và Đài Tiếng nói nhân dân thành phố	Viện Kinh tế, Sở Thương mại, ITPC	Các chương trình phát thanh và truyền hình chuyên đề WTO	Bắt đầu từ tháng 4 năm 2007
1.2	Mở website về hội nhập kinh tế quốc tế trên mạng thông tin kinh tế thành phố. Các website của các đơn vị trực thuộc thành phố mở thêm chuyên mục về hội nhập để cung cấp thông tin và phản ánh hoạt động về hội nhập của đơn vị mình.	Ban Điều hành Mạng thông tin kinh tế	Các đơn vị trực thuộc thành phố	Website về hội nhập trên cityweb, tổ chức cập nhật tin tức thường xuyên	Quý II/2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.3	Tiến hành biên soạn tờ bướm, tờ rơi, cẩm nang, tài liệu tuyên truyền theo hình thức thông tin hoặc dạng hỏi đáp nhằm giới thiệu kiến thức cơ bản về WTO và các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO; phát hành rộng rãi cho mọi đối tượng làm tài liệu tham khảo. Phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp biên soạn tài liệu hội nhập theo từng chủ đề thích hợp để phát hành cho các doanh nghiệp trong từng ngành nghề.	Viện Kinh tế, Sở Văn hóa và Thông tin	Sở Thương mại, ITPC, Hiệp hội Doanh nghiệp TP	Tài liệu tuyên truyền	Quý III/2007
1.4	Tiếp tục tổ chức các lớp phổ biến cập nhật kiến thức về hội nhập, về Tổ chức WTO, các cam kết và lộ trình thực hiện các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO theo từng chủ đề cho các đối tượng là doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố và các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn từng quận - huyện.	Viện Kinh tế	Sở Thương mại, ITPC, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố, các sở - ngành có liên quan và UBND quận - huyện	Các lớp phổ biến kiến thức theo đối tượng	Quý II /2007
1.5	Tiếp tục tổ chức các lớp phổ biến cập nhật kiến thức về hội nhập, về WTO, các cam kết và lộ trình thực hiện các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO cho cán bộ, công chức thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể, các sở - ban - ngành thành phố và quận - huyện.	Sở Nội vụ	Trường Cán bộ thành phố	Các lớp phổ biến kiến thức theo đối tượng	Quý III/2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.6	Tiếp tục phối hợp với các cơ quan và Bộ - ngành Trung ương tổ chức các hội thảo chuyên đề về hội nhập kinh tế quốc tế với sự tham gia rộng rãi của các đối tượng có quan tâm.	Viện Kinh tế	Bộ Thương mại, Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế	Các hội thảo chuyên đề	
1.7	Phổ biến và hướng dẫn triển khai Hiệp định WTO về các Rào cản đối với Thương mại (TBT) và Hiệp định về các Biện pháp Vệ sinh Động Thực vật (SPS) cho các doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển NT, Sở Thương mại, các sở - ngành có liên quan, Hiệp hội DN	Các lớp tập huấn	
2	Đẩy mạnh thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố, doanh nghiệp và sản phẩm				
2.1	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện “Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố” do đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII đề ra. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, vận tải, du lịch và dịch vụ tư vấn..., từng bước chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành dịch vụ.				

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.1.1	<i>Theo dõi, tổng hợp, báo cáo và đề xuất các giải pháp và biện pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế</i>	Viện Kinh tế		Báo cáo chuyên đề, tờ trình đề xuất các giải pháp	
2.1.2	<i>Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, theo quyết định của UBND thành phố đã ban hành</i>	Sở Công nghiệp			
2.1.3	<i>Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, theo quyết định của UBND thành phố đã ban hành</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
2.2	<p>- Nhanh chóng hoàn thành quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp (bao gồm cả điều chỉnh quy hoạch các khu và cụm công nghiệp) và nông nghiệp. Ổn định quy hoạch đất đai cho phát triển nông nghiệp theo từng giai đoạn và dài hạn.</p> <p>- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chú trọng đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn theo mô hình liên kết</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Viện Kinh tế, sở - ngành có liên quan	Quyết định của UBND TP phê duyệt kế hoạch thực hiện	Quý II/2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	<p>“4 nhà”; đẩy mạnh công tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật mới để áp dụng tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tạo ra sản phẩm có giá trị cao và có khả năng cạnh tranh. Chú trọng chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp nông thôn ngoại thành; phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, đa dạng hóa các loại hình tổ chức sản xuất ở nông thôn.</p> <p>- Tăng ngân sách đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, thủy lợi; có chính sách hỗ trợ phát triển các huyện ngoại thành còn khó khăn, nhằm giảm khoảng cách về mức sống của người dân ở vùng đô thị và nông thôn.</p>				
2.3	<p>Xây dựng các chương trình hỗ trợ mới và thiết thực cho các doanh nghiệp Thành phố phù hợp với yêu cầu tình hình mới như hỗ trợ thông tin, tiếp thị, xây dựng thương hiệu, tư vấn pháp lý... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.</p>	<p>Sở Công nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Du lịch</p>	<p>Các sở - ngành liên quan</p>	<p>Quyết định của UBND TP phê duyệt chương trình hỗ trợ</p>	<p>Quý III/2007</p>
2.4	<p>Triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ đào tạo nhằm trang bị kiến thức, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.</p>				

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.4.1	<i>Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế cho đội ngũ giám đốc và các nhà quản lý thuộc các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Thành phố theo nhiệm vụ đã được UBND thành phố giao. Đề xuất kế hoạch triển khai trong những năm tiếp theo.</i>	Viện Kinh tế		Các lớp học về kiến thức quản lý dành cho doanh nhân	Năm 2007
2.4.2	<i>Đào tạo bồi dưỡng chuyên đề về thuế, hải quan, chống bán phá giá, về thuế đối kháng, các biện pháp tự vệ và cơ chế giải quyết tranh chấp cho các doanh nghiệp.</i>	Viện Kinh tế	Sở Thương mại, ITPC, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và các sở - ngành có liên quan	Các lớp học chuyên đề	Quý II/2007
2.4.3	<i>Đào tạo bồi dưỡng kiến thức về thực hiện quyền sở hữu trí tuệ</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện Kinh tế, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và các sở - ngành có liên quan	Các lớp chuyên đề	Quý II/2007
2.4.4	<i>Đào tạo bồi dưỡng cho các doanh nghiệp về kỹ năng thương thảo hợp đồng</i>	Viện Kinh tế	Sở Thương mại, ITPC, Hiệp hội Doanh nghiệp TP	Các lớp chuyên đề	Quý II/2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.4.5	<i>Mở lớp đào tạo bồi dưỡng về Luật Thương mại quốc tế cho cán bộ, công chức và các nhà quản lý doanh nghiệp của Thành phố</i>	Viện Kinh tế	Sở Thương mại, ITPC, Hiệp hội Doanh nghiệp TP, Trường Đại học Luật TPHCM, Đại học Ngoại thương, Đoàn Luật sư TP.	Các lớp chuyên đề	Quý II/2007
2.4.6	<i>Đào tạo đội ngũ chuyên gia pháp lý có khả năng hỗ trợ các doanh nghiệp trong tranh chấp quốc tế</i>	Sở Tư pháp	Đoàn Luật sư thành phố, Hội Luật gia thành phố	Quyết định của UBND TP phê duyệt kế hoạch đào tạo	Quý II/2007
2.5	Củng cố về tổ chức và chức năng của Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và các Hiệp hội ngành nghề khác để đảm bảo vai trò chủ động tích cực hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập.	Viện Kinh tế	Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố	Đề án	Quý III/2007
3	Đổi mới nâng cao hiệu quả đầu tư; phát triển các thành phần kinh tế; tăng cường công tác xúc tiến quảng bá đầu tư, thương mại, du lịch				

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.1	Tích cực thực hiện có hiệu quả kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước trong năm 2007, xây dựng lộ trình sắp xếp các doanh nghiệp Nhà nước còn lại đến năm 2010 chuyển sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.	Ban Đổi mới doanh nghiệp thành phố		Đề án tiếp tục sắp xếp, đổi mới DNNN đến năm 2010	Năm 2007
3.2	Tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích thành phần kinh tế tư nhân đầu tư vào sản xuất kinh doanh, tăng nhanh số lượng và chất lượng các loại hình doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hepza, các sở - ngành liên quan	Đề xuất các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp	
3.3	Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia nắm công nghệ nguồn, công nghệ cao, khuyến khích đầu tư vào các ngành nghề, các lĩnh vực then chốt góp phần thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Viện Kinh tế, Hepza, các sở - ngành liên quan	Quyết định của UBND TP về chính sách thu hút đầu tư	
3.4	Khuyến khích các tổ chức thương mại trong nước phát triển mạng lưới bán lẻ rộng khắp trên địa bàn thành phố và gắn với hệ thống bán lẻ nội địa ở các địa phương khác.	Sở Thương mại	ITPC, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp TP và các sở - ngành, UBND quận - huyện có liên quan	Quyết định của UBND thành phố về chính sách phát triển thương mại bán lẻ	Năm 2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.5	Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá về thương mại, đầu tư và du lịch của Thành phố ra nước ngoài. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tích cực khai thác sự hỗ trợ của các nhà ngoại giao để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư của thành phố. Hình thành một đội ngũ tư vấn, tiếp thị chuyên nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư trên địa bàn thành phố.				
3.5.1	<i>Công tác xúc tiến, quảng bá đầu tư</i>	ITPC	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại, Hiệp hội Doanh nghiệp TP	Tăng thu hút vốn đầu tư vào thành phố	Năm 2007
3.5.2	<i>Công tác xúc tiến, quảng bá thương mại</i>	Sở Thương mại	ITPC, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội Doanh nghiệp TP	Tăng kim ngạch xuất nhập khẩu	Năm 2007
3.5.3	<i>Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch</i>	Sở Du Lịch	Các sở - ngành có liên quan	Tăng số lượng du khách đến TP và các dịch vụ đáp ứng nhu cầu chi tiêu của du khách	Năm 2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.5.4	<i>Giới thiệu về các thị trường của các nền kinh tế trọng điểm thuộc WTO và biện pháp thâm nhập các thị trường thế giới để mở rộng thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.</i>	Viện Kinh tế	Sở Thương mại, ITPC, Hiệp hội Doanh nghiệp TP, các sở - ngành có liên quan	Thông tin thị trường theo yêu cầu của doanh nghiệp	Quý II/2007
4	Phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của Thành phố, bao gồm cả cán bộ, công chức				
4.1	Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, xây dựng đội ngũ công chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có tinh thần trách nhiệm cao trong phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, am hiểu luật pháp quốc tế, thông thạo ngoại ngữ, tin học, kỹ năng hành chính và được xác định là khâu đột phá để đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố.	Sở Nội vụ		Quyết định của UBND thành phố phê duyệt kế hoạch thực hiện	Quý II/2007
4.2	Tiếp tục và mở rộng việc thực hiện Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trẻ của thành phố với nội dung, đối tượng đào tạo phù hợp đáp ứng yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cũng như yêu cầu công tác hội nhập của Thành phố.	Sở Nội vụ		Tăng số lượng cán bộ được đào tạo đáp ứng yêu cầu bổ nhiệm chức danh quản lý, chuyên môn	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4.3	<p>Xây dựng một tổ chức có chức năng điều phối chung để triển khai thực hiện các vấn đề dự báo, hoạch định kế hoạch đào tạo phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đồng bộ đáp ứng nhu cầu kịp thời của xã hội và các thành phần kinh tế trong thời gian tới. Trong quý II/2007, thành lập Ban Chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực của thành phố, do Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì để thực hiện nhiệm vụ này.</p>	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - TB và XH, Viện Kinh tế, Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND thông qua đề cương đề án	Quý II/2007
4.4	<p>Nghiên cứu ban hành chế độ đãi ngộ, sử dụng cán bộ, công chức, quản lý doanh nghiệp... nhằm tận dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo trong xã hội. Đồng thời tiếp tục rà soát sắp xếp lại các bộ máy và đơn vị sự nghiệp của Thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Có chính sách thu hút sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia giỏi trong nước, Việt kiều và các chuyên gia giỏi là người nước ngoài.</p>	Sở Nội vụ	Sở Tài chính	Quyết định của UBND TP ban hành chính sách đãi ngộ nhằm thu hút nhân lực; Đề án sắp xếp lại bộ máy tổ chức	Quý III/2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4.5	Thu hút các nguồn lực từ nước ngoài cho đào tạo đại học, sau đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Tạo ra cơ cấu lao động mới có trình độ cao, có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo và biết ngoại ngữ. Đào tạo đội ngũ luật sư am hiểu luật pháp quốc tế, đủ khả năng tham gia tranh tụng quốc tế, chuyên gia tư vấn, quản trị doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán đạt trình độ quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đại học Quốc gia TP HCM, Sở Lao động TBXH, các sở - ngành có liên quan	Quyết định của UBND TP phê duyệt kế hoạch thực hiện	Quý II/2007
5	<p>Xây dựng và triển khai chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị</p> <p>Đề xuất các chính sách đột phá nhằm huy động nguồn vốn xã hội đáp ứng nhu cầu đầu tư, có các biện pháp mạnh mẽ về quản lý đầu tư xây dựng nhằm khắc phục tình trạng trì trệ trong thi công công trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt tập trung đầu tư cho giao thông và chống ngập, góp phần quan trọng trong việc cải thiện môi trường sống và môi trường đầu tư của Thành phố.</p>	Sở Giao thông - Công chính		Đề xuất chính sách	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Đẩy mạnh cải cách hành chính theo chiều sâu, kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước				
6.1	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; cải tiến quy trình thủ tục, đơn giản hóa và công khai thủ tục trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư (kể cả đầu tư ra nước ngoài), đất đai, xây dựng, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan, xuất nhập cảnh	Sở Quy hoạch và Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Thương mại, Hepza, Cục thuế, Hải quan, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố và Ban Chỉ đạo CCHC		Quy trình quản lý khoa học, thủ tục đơn giản nhưng đảm bảo yêu cầu quản lý	Thực hiện thường xuyên, báo cáo kết quả cho Ban chỉ đạo Hội nhập thành phố
6.2	Tổng kết công tác phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện và ủy quyền cho sở, ngành thực hiện trong thời gian qua; trên cơ sở đó tiếp tục phân cấp trong một số lĩnh vực quản lý phù hợp với năng lực của các cơ quan được phân cấp; gắn việc phân cấp với tăng cường trách nhiệm và công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Nội vụ	Ban chỉ đạo CCHC TP	Báo cáo tổng kết công tác phân cấp; tờ trình đề xuất phân cấp và kiểm tra việc thực hiện phân cấp	Quý II/2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6.3	Nghiên cứu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính Nhà nước của thành phố, các quận - huyện theo yêu cầu phổ biến theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, khắc phục sự chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp đồng bộ, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động	Sở Nội vụ	Ban Chỉ đạo CCHC TP, các sở - ngành có liên quan	Quyết định của UBND TP phê duyệt kế hoạch thực hiện	Quý II/2007
7	Tiếp tục rà soát các văn bản, quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của thành phố phù hợp với các nguyên tắc và quy định của Tổ chức Thương mại thế giới				
7.1	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Thành phố ban hành để bãi bỏ hoặc sửa đổi các văn bản, các quy định của Thành phố không còn phù hợp với các quy định của WTO. Từ thực tiễn của thành phố, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với các cam kết quốc tế, đồng thời phù hợp với nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Ban chỉ đạo CCHC	Quyết định của UBND TP bãi bỏ hoặc sửa đổi văn bản không còn phù hợp	Thực hiện thường xuyên

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
7.2	Tiến hành rà soát các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của thành phố đang thực hiện trong thời gian qua; điều chỉnh, bổ sung các chương trình hỗ trợ cho phù hợp với quy định của WTO	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Viện Kinh tế, Sở Khoa học và Công nghệ, ITPC	Quyết định của UBND TP về các chương trình hỗ trợ	Quý III/2007
7.3	Tổ chức nghiên cứu các quy định của WTO, luật lệ quốc tế có liên quan đến việc hỗ trợ doanh nghiệp để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chủ trương chính sách thích hợp	Sở Thương mại	Viện Kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, ITPC	Tờ trình về chính sách trình UBND thành phố	Quý III/2007
8	Hình thành đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục phát huy và sử dụng hiệu quả các mô hình xã hội hóa				
8.1	Xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các yếu tố kinh tế thị trường, trong đó chú trọng thị trường tài chính, thị trường bất động sản và thị trường khoa học công nghệ	Viện Kinh tế	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP.HCM, Ban Chỉ đạo quản lý và phát triển thị trường bất động sản, Sở Khoa học và Công nghệ	Đề án, chương trình hành động, đề xuất chính sách	Năm 2007

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
8.2	Theo dõi và chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương có thẩm quyền quản lý sự phát triển của thị trường chứng khoán trên địa bàn. Phối hợp với các Bộ - Ngành Trung ương để xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán, nhằm mục tiêu đến năm 2010 có thể kết nối với thị trường chứng khoán của các nước trong khu vực và trên thế giới	Trung tâm Giao dịch chứng khoán	Viện Kinh tế	Báo cáo chuyên đề	
8.3	Tiếp tục áp dụng mô hình xã hội hóa trong đầu tư, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ đô thị, giáo dục và y tế. Bãi bỏ những hình thức hỗ trợ không phù hợp; đồng thời bổ sung những hình thức hỗ trợ cho nông nghiệp, cho nông dân phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ngành có liên quan, UBND các quận-huyện	Đề án xã hội hóa Quyết định của UBND TP về chính sách hỗ trợ nông nghiệp	
8.4	Hoàn thiện các thiết chế dân chủ, bổ sung và hoàn thiện các quy định về dân chủ cơ sở ở cấp quận-huyện, phường-xã, thị trấn, cơ quan và doanh nghiệp Nhà nước	Sở Nội vụ	UBND các quận - huyện, Mặt trận Tổ quốc thành phố	Quyết định của UBND TP về các thiết chế dân chủ	
9	Tích cực và chủ động giải quyết các vấn đề môi trường, văn hóa, xã hội nảy sinh trong quá trình hội nhập				

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
9.1	<p>Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu lực pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường năng lực của các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ môi trường và khắc phục hậu quả do ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường. Xã hội hóa trong công tác đầu tư bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường. Xây dựng đề án bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường biển và ven biển, nâng cao năng lực quan trắc môi trường, phát triển công nghệ môi trường</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở - ngành có liên quan	Chương trình bảo vệ môi trường; Đề án chống ô nhiễm	
9.2	<p>Nghiên cứu thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp, giải quyết vấn đề lao động mất việc làm do doanh nghiệp không đứng vững trong quá trình cạnh tranh. Xây dựng quan hệ lao động lành mạnh, tăng cường khả năng ngăn ngừa và xử lý tranh chấp lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động</p>	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Liên đoàn Lao động, sở - ngành có liên quan	Quyết định của UBND TP về chính sách hỗ trợ	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
9.3	Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đối với các nhóm dân cư, khắc phục rủi ro theo nguyên tắc: Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động cùng đóng góp, cùng chia sẻ; đồng thời phát huy vai trò tích cực của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Nghiên cứu mở rộng diện thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bao gồm bảo hiểm xã hội đối với nông dân.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội TP, các sở - ngành và đoàn thể có liên quan	Đề xuất chính sách	
9.4	Đẩy mạnh công tác giảm nghèo, chống tái nghèo. Nghiên cứu đánh giá tác động của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, của việc thực hiện cam kết gia nhập WTO của nước ta đối với người nghèo; Nghiên cứu đề xuất giải pháp để người nghèo có thể tham gia vào tiến trình hội nhập và được hưởng thành quả của hội nhập.	Viện Kinh tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đoàn thể và sở - ngành có liên quan	Quyết định của UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch nghiên cứu	
9.5	Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc, phát huy vai trò nền tảng và động lực tinh thần của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác kiểm soát và xử lý sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ văn hóa không lành mạnh, gây phương hại đến sự phát triển của đất nước, của Thành phố, văn hóa và con người Việt Nam.	Sở Văn hóa và Thông tin	Các đoàn thể và sở - ngành có liên quan		

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
9.6	Bảo vệ có hiệu quả di tích lịch sử, văn hóa. Có cơ chế thích hợp để huy động các nguồn lực tôn tạo và phát huy di sản văn hóa nhằm giáo dục truyền thống và tạo tiền đề vững chắc cho phát triển, hội nhập nói chung và phục vụ du lịch của thành phố nói riêng.	Sở Văn hóa và Thông tin	Sở Du lịch		
10	Công tác nghiên cứu chuyên đề làm cơ sở cho các đề xuất về chính sách hội nhập				
10.1	Tổ chức điều tra đánh giá tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO trên các lĩnh vực và ngành cụ thể: (1) Nông nghiệp, nông thôn, nông dân thành phố; (2) Dệt may; (3) Da giày; (4) Tài chính - ngân hàng; (5) Lĩnh vực phân phối; (6) Thị trường bất động sản; (7) Các sản phẩm chủ lực của thành phố.	Viện Kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng kế hoạch nghiên cứu trong từng ngành	Quý II/2007
10.2	Nghiên cứu dự báo tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO đối với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố trong năm 2007 và những năm về sau	Viện Kinh tế	Cục Thống kê, các sở - ngành có liên quan	Các chuyên đề nghiên cứu	Năm 2007
11	Giữ vững và tăng cường nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trong quá trình hội nhập	Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố			

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	<p>Giữ vững và tăng cường quốc phòng, an ninh quốc gia trong quá trình hội nhập. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; có phương án đấu tranh chống lại âm mưu diễn biến hòa bình, chuyển hóa chế độ của các lực thù địch; có đối sách đảm bảo an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế-xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm có tổ chức, các hành vi tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại... Xây dựng cơ chế xử lý các vấn đề xuyên biên giới và an ninh truyền thống.</p>				

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

QUẬN 5**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/QĐ-UBND

*Quận 5, ngày 04 tháng 5 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành quy trình giải quyết đăng ký kinh doanh
đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân ngày 25 tháng 2 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 103/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân;

Căn cứ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh và Quyết định số 95/2001/QĐ-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2000 của Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-UB ngày 26 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban nhân dân quận 5 về việc ban hành Quy chế tổ chức và làm việc của Ủy ban nhân dân quận 5 thuộc thành phố Hồ Chí Minh theo cơ chế “một cửa, một dấu”;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 130/TTr-KT ngày 26 tháng 03 năm 2007;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình giải quyết đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 05/2005/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 5 về ban hành quy trình giải quyết đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận 5 và Quyết định số 10/2005/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2005 về việc điều chỉnh quy trình giải quyết đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận 5.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5, Trưởng các Phòng: Kinh tế, Y tế, Văn hóa Thông tin - Thể thao, Tài chính - Kế hoạch, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận 5, Trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan, Trưởng Ban Quản lý chợ - trung tâm thương mại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Về giải quyết đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH:

1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ; các hộ gia đình có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký kinh doanh, gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh tại Tổ Tiếp nhận hồ sơ (TNHS) thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5 (VP HĐND và UBND Q5).

Cá nhân, hộ gia đình chỉ được đăng ký kinh doanh một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc, do mình làm chủ và sử dụng không quá 10 (mười) lao động; không có con dấu; có địa điểm kinh doanh tại quận 5.

a) Hồ sơ gồm:

- Giấy Đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh (Mẫu phụ lục I-6): ghi đầy đủ, chính xác và trung thực các nội dung nêu trong giấy đề nghị.

- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình.

Đối với những ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì phải có bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình.

Đối với hộ kinh doanh buôn chuyến, kinh doanh lưu động thì phải chọn một địa điểm cố định để đăng ký kinh doanh như nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi đặt địa điểm thu mua giao dịch.

Đặt tên hộ kinh doanh phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phát âm được; Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hộ kinh doanh; Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi quận.

b) Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng)/1 lần cấp

(Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ TNHS ghi Giấy biên nhận và trao cho người nộp hồ sơ (Mẫu phụ lục V-3). Sau 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, người đứng tên đăng ký kinh doanh trực tiếp mang biên nhận đến Tổ TNHS để nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đồng thời xuất trình CMND (bản chính) để đối chiếu và thực hiện ký tên vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp (trường hợp cử người đại diện nhận thay phải có giấy ủy quyền hợp lệ).

Hộ kinh doanh có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Riêng đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, thì chỉ hoạt động khi hội đủ điều kiện kinh doanh hoặc có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Sở - ngành thành phố cấp (Phụ lục 1, 2, 3).

Trường hợp hồ sơ đăng ký kinh doanh không hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng chuyên môn của quận có liên quan phải gửi thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cần sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho người đăng ký kinh doanh (Mẫu phụ lục V-2).

2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:

Hộ kinh doanh có nhu cầu thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh bao gồm thay đổi: tên hộ kinh doanh, người đứng tên kinh doanh, vốn, địa điểm, ngành nghề..., phải thông báo nội dung thay đổi tại Tổ TNHS thuộc VP HĐND và UBND quận 5.

a) Hồ sơ gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh (Mẫu phụ lục III-6): ghi đầy đủ các nội dung cần thay đổi.
- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Trường hợp hộ kinh doanh bổ sung hoặc chuyển sang ngành nghề kinh doanh thuộc diện pháp luật quy định phải có chứng chỉ hành nghề, thì phải nộp thêm bản sao chứng chỉ hành nghề của người kinh doanh (có chứng thực sao y hợp lệ).

- Khi chuyển địa điểm kinh doanh sang quận (huyện) khác, hộ kinh doanh phải nộp Thông báo ngừng kinh doanh (Mẫu phụ lục V-5) và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản gốc) cho cán bộ TNHS để xóa tên trong sổ đăng ký kinh doanh và được cấp giấy biên nhận ngưng kinh doanh. Đồng thời, nộp 1 bản thông báo ngưng kinh doanh cho Chi cục Thuế quận 5 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.

- Trường hợp thay đổi tên người kinh doanh thì cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (xem như trường hợp đăng ký mới).

b) Lệ phí chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng)/1 lần thay đổi.

(Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ TNHS phải ghi Giấy biên nhận và trao cho người nộp hồ sơ (Mẫu phụ lục V-3). Thời hạn cấp Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh là 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

3. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh:

Nếu thời gian tạm ngừng kinh doanh từ 30 (ba mươi) ngày trở lên, hộ kinh doanh gửi thông báo (Mẫu phụ lục V-5) cho Tổ TNHS và Chi cục Thuế quận 5. Thời gian tạm ngừng kinh doanh không quá 1 (một) năm.

4. Trường hợp ngừng kinh doanh:

Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Tổ TNHS quận 5, đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện.

Sau khi hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các ngành chức năng sẽ phối hợp Ủy ban nhân dân phường và Ban quản lý chợ hoặc Trung tâm thương mại có liên quan để tổ chức kiểm tra về các điều kiện hoạt động kinh doanh, tính xác thực của địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh..., đề xuất Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp vi phạm. **Trong đó, các trường hợp phải**

thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là (Căn cứ Điều 47 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ):

- Không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 6 (sáu) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Ngừng hoạt động kinh doanh quá 6 (sáu) tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp quận nơi đăng ký kinh doanh.
- Chuyển địa điểm kinh doanh sang quận, huyện khác.
- Kinh doanh ngành, nghề bị cấm.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH GIỮA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN:

1. Cán bộ Tổ TNHS thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5:

- Trực tiếp nhận hồ sơ về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5 (gồm đăng ký kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoặc ngừng kinh doanh).

- Hướng dẫn cho người đăng ký kinh doanh các quy định về đăng ký kinh doanh theo nội dung bản Quy trình này. Hướng dẫn các ngành, nghề kinh doanh phải có điều kiện và điều kiện kinh doanh các ngành, nghề đó.

- Xem xét ban đầu về tính hợp lệ của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh gồm: ghi đầy đủ nội dung đơn; ngành nghề đăng ký không thuộc: danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ); danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu vực dân cư (theo Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh); tên hiệu và vốn tự khai của hộ kinh doanh...

- Giao Biên nhận cho người nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh và thu lệ phí theo quy định.

- Trình Ủy ban nhân dân quận ký Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vào sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ tại Tổ TNHS, ghi ngày cấp và số Giấy chứng nhận đăng

ký kinh doanh (mã số ngành do Phòng chức năng xác định).

- Phát hành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trực tiếp cho người đứng tên kinh doanh hoặc người đại diện (có ủy quyền hợp lệ), yêu cầu người nhận xuất trình Giấy chứng minh nhân dân (bản chính) của người đứng tên kinh doanh để đối chiếu và ký tên vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Sau khi phát hành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc thông báo tạm ngừng kinh doanh, Tổ TNHS ghi nội dung đăng ký của hộ kinh doanh vào sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ tại tổ. Đồng thời, định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng gửi danh sách hộ kinh doanh đã đăng ký tháng trước cho Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Thuế quận 5 và Sở chuyên ngành.

Tổng hợp tình hình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh thuộc các ngành nghề trên địa bàn quận, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân quận và Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các Phòng chức năng liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận:

- Căn cứ các hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền để tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 5 xét giải quyết đăng ký kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực mình phụ trách, cụ thể:

+ **Phòng Kinh tế:** Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại.

+ **Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao:** các ngành kinh doanh và dịch vụ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa thông tin - thể thao.

+ **Phòng Y tế:** sản xuất - kinh doanh dược phẩm, dược liệu; kinh doanh trang thiết bị, dụng cụ y tế; các dịch vụ y tế; hành nghề y và y dược cổ truyền.

- Nếu hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh ở nhiều ngành nghề, thì tùy theo ngành nghề kinh doanh chính (là ngành có quy mô và công đoạn hoạt động chủ yếu) thuộc lĩnh vực nào, sẽ do Phòng chuyên môn đó làm đầu mối phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Chịu trách nhiệm chính để xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký kinh doanh, gồm:

+ Xác định mã số ngành nghề kinh doanh ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng danh mục ngành kinh tế quốc dân (Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLT-BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê); Mã số cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định (Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

+ Đối chiếu tên hộ kinh doanh để tránh trùng lặp với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi quận.

+ Kiểm tra trường hợp 1 người đăng ký kinh doanh tại 2 địa điểm trở lên và có sử dụng hơn 10 lao động, để hướng dẫn chuyển sang đăng ký kinh doanh theo loại hình doanh nghiệp.

+ Kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh trên phạm vi địa bàn.

+ Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo tình hình kinh doanh khi cần thiết.

+ Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (Mẫu phụ lục VI-2 và Mẫu phụ lục VI-4).

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trong các trường hợp quy định tại Điều 47 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ.

- Trường hợp chấp thuận hồ sơ đăng ký kinh doanh (cấp mới, thay đổi nội dung), Trưởng phòng chức năng ký xác nhận vào hồ sơ (kèm dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã đánh máy đầy đủ nội dung theo mẫu phụ lục IV-6) chuyển cho Tổ TNHS để trình Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

- Nếu phát hiện các thông tin đã khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh không chính xác, không trung thực hoặc không đủ điều kiện để kinh doanh, thì Trưởng phòng chức năng ghi rõ ý kiến vào hồ sơ và kèm dự thảo thông báo yêu cầu người kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ (Mẫu phụ lục V-2) hoặc thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nêu rõ lý do), chuyển cho Tổ TNHS để trình Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

- Thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh thuộc các ngành nghề trong lĩnh vực Phòng mình phụ trách, định kỳ hàng tháng rà soát đối chiếu với Tổ TNHS để báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận 5 và Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ban Quản lý các chợ - trung tâm thương mại:

- Thực hiện hướng dẫn thủ tục và quy định về đăng ký kinh doanh các ngành nghề đối với hộ kinh doanh trong phạm vi khu vực chợ - trung tâm thương mại do mình quản lý.

- Xem xét ban đầu về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, thông báo ngừng (tạm ngừng) kinh doanh và tập hợp hồ sơ theo danh sách cụ thể (do Ban Quản lý chợ - trung tâm thương mại ký tên xác nhận) để chuyển cho Tổ TNHS trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được.

- Thay mặt người kinh doanh nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo danh sách hồ sơ tập hợp và phát hành lại cho các hộ kinh doanh tại chợ - trung tâm (yêu cầu phải đối chiếu chứng minh nhân dân bản chính và người kinh doanh ký tên vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

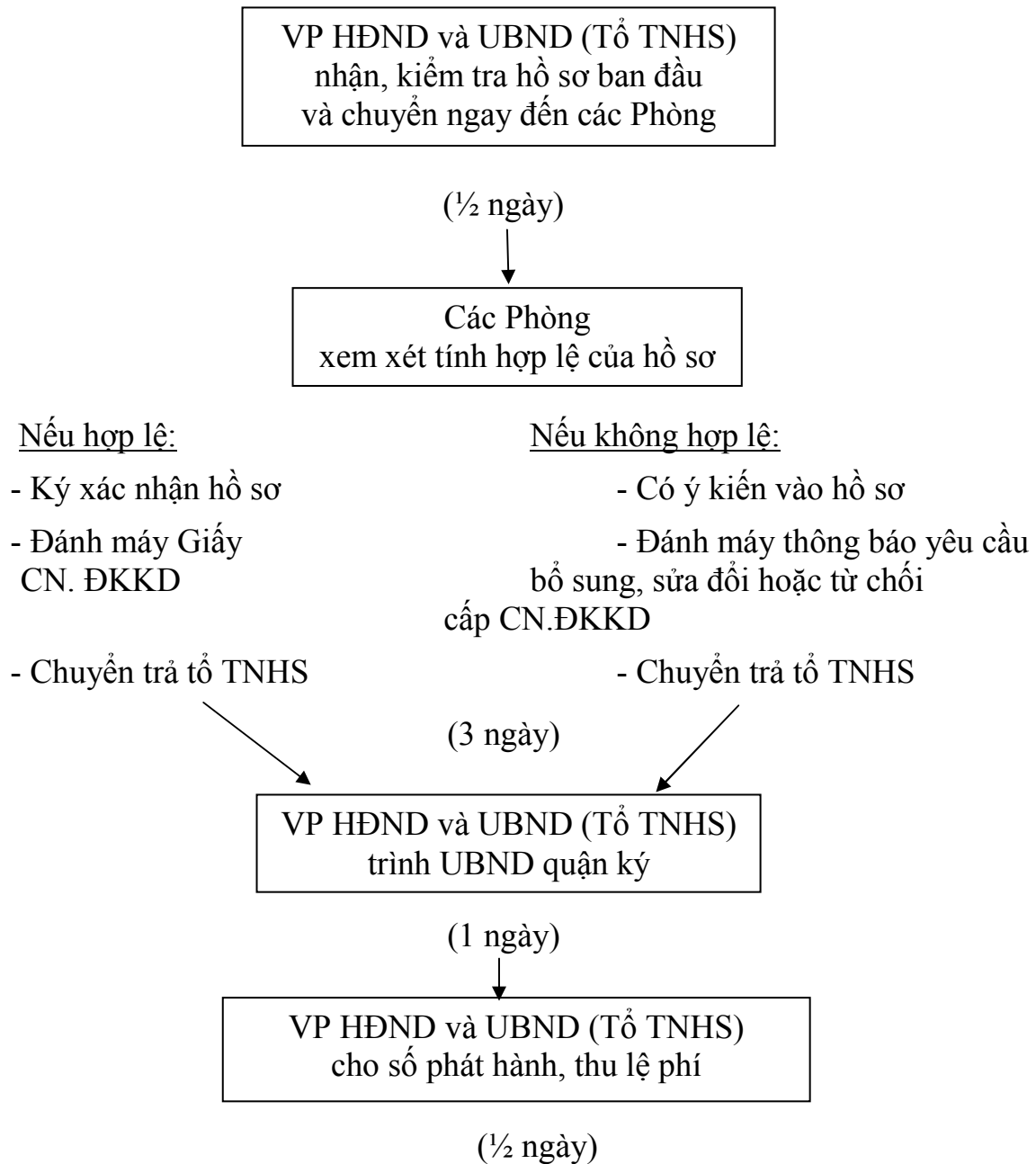
- Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày phát hành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Ban Quản lý chợ - trung tâm thương mại phải gửi bản sao (cấp mới, thay đổi, thu hồi giấy chứng nhận) cho Chi cục Thuế quận 5 và Phòng chuyên môn thuộc quận có liên quan.

- Trường hợp hộ kinh doanh tại chợ - trung tâm thương mại tạm ngừng kinh doanh, Ban Quản lý chợ - trung tâm thương mại phải tập hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh gửi cho Chi cục Thuế quận 5 và Tổ TNHS (Văn phòng HĐND và UBND).

4. Ủy ban nhân dân phường:

Chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng để tiến hành xác minh tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký kinh doanh và tạo điều kiện hoạt động kinh doanh của đối tượng kinh doanh tại địa phương.

III. QUY TRÌNH VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC QUẬN



Ghi chú: Tổng cộng thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh là: 05 ngày làm việc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ

(Kèm theo Quy trình đăng ký kinh doanh ban hành theo Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5)

I. HÀNG HÓA, DỊCH VỤ HẠN CHẾ KINH DOANH:

Hộ kinh doanh sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chỉ được hoạt động khi có Giấy phép kinh doanh do Sở chuyên ngành cấp.

1. Rượu các loại:

- Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

2. Thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác:

- Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 76/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

3. Hóa chất bảng 2 và bảng 3 (theo Công ước quốc tế):

- Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Nghị định số 68/2005/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về an toàn hóa chất.

4. Thực vật, động vật hoang dã quý hiếm (bao gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến):

- Điều kiện hoạt động theo Công ước CITES và Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

II. HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH:

Hộ kinh doanh sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chỉ được tiến hành hoạt động khi đã được các Sở - ngành thành phố cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

1. Xăng dầu các loại:

- Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Khí đốt các loại (bao gồm cả hoạt động chiết nạp):

- Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

3. Thực phẩm thuộc danh mục thực phẩm có nguy cơ cao:

- Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm số 12/2003/PL-UBTVQH1 ngày 26 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật:

- Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Thú y số 18/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001.

5. Nguyên liệu thuốc lá:

- Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 76/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

6. Hành nghề thú y:

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Thú y số 18/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7. Các dịch vụ bảo hiểm (bao gồm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm):

Điều kiện hoạt động theo Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000; Nghị định số 42/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Nghị định số 43/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

8. Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2003 về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương; Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9. Dịch vụ lễ hành quốc tế:

Điều kiện hoạt động theo Luật Du lịch năm 2005.

III. HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH:

Hộ kinh doanh phải thông hiểu đầy đủ các điều kiện khi đăng ký kinh doanh và thực hiện đầy đủ các điều kiện đó trong suốt quá trình kinh doanh.

1. Hóa chất độc khác không thuộc hóa chất băng(theo Công ước quốc tế):

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Nghị định số 68/2005/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về an toàn hóa chất; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Thực phẩm ngoài danh mục thực phẩm có nguy cơ cao, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm:

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm số 12/2003/PL-UBTVQH1 ngày 26 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm; Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản.

3. Ngư cụ (bao gồm cả nguyên liệu để chế tạo ngư cụ) và trang thiết bị khai thác thủy sản:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản.

4. Thức ăn nuôi thủy sản:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản.

5. Giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh:

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004; Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản.

6. Thức ăn chăn nuôi:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.

7. Giống cây trồng chính, giống cây trồng quý hiếm cần bảo tồn:

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004.

8. Phân bón:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 về quản lý sản xuất kinh doanh phân bón của Chính phủ.

9. Vật liệu xây dựng:

Điều kiện hoạt động theo Luật Xây dựng năm 2003.

10. Vật tư, thiết bị viễn thông (trừ thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến):

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông.

11. Thiết bị thu, phát sóng vô tuyến:

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông năm 2002; Nghị định số 24/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ.

12. Các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động:

Điều kiện hoạt động theo Bộ luật Lao động; Nghị định số 06/CP ngày 20 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Nghị định số 110/2002/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

13. Vàng:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

14. Giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật, vận chuyển sản phẩm động vật sau giết mổ, sơ chế:

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Thú y số 18/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

15. Dịch vụ về giống cây trồng, vật nuôi theo Pháp lệnh Giống cây trồng và Giống vật nuôi:

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004; Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004.

16. Đại lý dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư (bao gồm cả đại lý dịch vụ chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài):

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông về bưu chính.

17. Đại lý dịch vụ viễn thông:

Điều kiện hoạt động theo Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông.

18. Dịch vụ cho thuê lưu trú:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

19. Dịch vụ kinh doanh các tòa nhà cao trên 10 tầng làm khách sạn, nhà ở, văn phòng làm việc:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

20. Dịch vụ cầm đồ:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

21. Dịch vụ vận tải bằng ô tô:

Điều kiện hoạt động theo Luật Giao thông đường bộ năm 2001; Nghị định số 92/2001/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.

22. Dịch vụ cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam:

Điều kiện hoạt động theo Nghị định số 56/CP ngày 18 tháng 9 năm 1995 của Chính phủ ban hành quy chế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

23. Dịch vụ lưu trú du lịch; Dịch vụ lữ hành nội địa; Đại lý lữ hành; Dịch vụ vận chuyển khách du lịch; Dịch vụ du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch; Dịch vụ hướng dẫn viên:

Điều kiện hoạt động theo Luật Du lịch năm 2005.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

(Kèm theo Quy trình đăng ký kinh doanh ban hành theo Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5)

I. CÁC NGÀNH NGHỀ KHI ĐĂNG KÝ KINH DOANH PHẢI CÓ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ Y, DƯỢC TƯ NHÂN, GỒM:

1. Các hình thức tổ chức hành nghề y tư nhân.
2. Các hình thức tổ chức hành nghề y dược học cổ truyền.
3. Các hình thức hành nghề dược tư nhân.
4. Các hình thức tổ chức hành nghề vacxin, sinh phẩm y tế tư nhân.

Điều kiện hoạt động theo Thông tư số 01/2004/TT-BYT ngày 06 tháng 01 năm 2004 của Bộ Y tế hướng dẫn về hành nghề y, dược tư nhân.

II. CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN, KHÔNG PHẢI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ CỦA SỞ Y TẾ, CHỈ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH:

- Cơ sở hành nghề trang thiết bị y tế tư nhân

Điều kiện hoạt động theo mục Đ Thông tư số 01/2004/TT-BYT ngày 06 tháng 01 năm 2004 của Bộ Y tế hướng dẫn về hành nghề y, dược tư nhân.

- Dịch vụ săn sóc da mặt, trang điểm sắc đẹp

Điều kiện hoạt động theo Quy chế tạm thời về hoạt động ngành nghề săn sóc da mặt, trang điểm sắc đẹp (ban hành kèm theo Quyết định số 2912/1998/QĐ-UB ngày 22 tháng 6 năm 1998 của Ủy ban nhân dân quận 5).

- Cơ sở dịch vụ xoa bóp

Điều kiện hoạt động theo Thông tư số 11/2001/TT-BYT ngày 08 tháng 6 năm 2001 của Bộ Y tế hướng dẫn điều kiện hành nghề dịch vụ xoa bóp và điều chỉnh bởi

Quyết định số 05/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA THÔNG TIN

(Kèm theo Quy trình đăng ký kinh doanh ban hành theo Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5).

I. Hoạt động in, gồm: in typô, ốp xét, in lõm (ống đồng), in lưới (in lụa), in plêxô, in laser, in khắc gỗ, in roneo, chế bản, đúc chữ, sắp chữ, phân màu... sau khi đăng ký kinh doanh chỉ hoạt động khi được Công an quận 5 cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự đối với hoạt động kinh doanh nghề đặc biệt (theo Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện). Điều kiện hoạt động in theo Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành thi hành một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004.

II. Kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực văn hóa như: mua bán cho thuê sách báo, tranh ảnh, lịch; mua bán cho thuê băng đĩa âm thanh, băng đĩa hình, băng đĩa đầu máy trò chơi điện tử, chỉ tiến hành hoạt động khi bảo đảm các điều kiện kinh doanh (theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng).

III. Đối với các ngành nghề bán cho thuê băng đĩa hình, bán băng đĩa nhạc, trò chơi điện tử, internet, in lụa, vũ trường, karaoke: được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Quy hoạch của Quyết định số 265/2004/QĐ-UB ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt một số ngành nghề thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội “nhạy cảm” để phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn quận 5, giai đoạn 2004 - 2005.

IV. Kinh doanh dịch vụ internet: phải đảm bảo các điều kiện được quy định theo quy chế về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ internet ban hành kèm theo Quyết định số 125/2004/QĐ-UB ngày 06 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân

thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng internet tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Bộ Công an; Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2005 về quản lý internet; Thông tư số 05/2004/TT-BBCVT ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thực hiện một số điều về xử lý vi phạm hành chính và khiếu nại, tố cáo quy định tại Chương IV Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet; Thông tư số 03/2006/TT-BBCVT ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Bộ Bưu chính, Viễn thông sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 05/2004/TT-BBCVT ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thực hiện một số điều về xử lý vi phạm hành chính và khiếu nại, tố cáo quy định tại Chương IV Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet; Thông tư liên tịch số 60/2006/TT-BBCVT ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Công an về quản lý trò chơi trực tuyến (ONLINE GAMES).

V. Kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử phải bảo đảm điều kiện theo Thông tư số 08/2000/TT-BVHTT ngày 28 tháng 4 năm 2000 của Bộ Văn hóa - Thông tin về hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử; Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2007/QĐ-UBND

*Quận 8, ngày 02 tháng 5 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao chỉ tiêu biên chế quản lý hành chính năm 2007****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính sự nghiệp và Thông tư số 89/2003/TT-BNV ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 40/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2007;

Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao và các biên chế hiện có của các đơn vị năm 2006;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao chỉ tiêu biên chế năm 2007 cho các Phòng, Ban trực thuộc quận 8 theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế các Phòng, Ban trực thuộc quận 8 tiến hành thực hiện sắp xếp biên chế, tuyển dụng cán bộ, công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao. Biên chế này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

Điều 3. Phòng Nội vụ quận 8, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8 có hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện sắp xếp biên chế và đăng ký cấp phát quỹ tiền lương, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu biên chế được giao và tuyển dụng cán bộ, công chức theo đúng quy định nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ GIAO NĂM 2007
CỦA PHÒNG, BAN THUỘC QUẬN 8

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 8)*

STT	Tên cơ quan	Chỉ tiêu biên chế giao ngày 01/01/2007	Ghi chú (dạng HDLD ngoài chỉ tiêu được Ngân sách Quận cấp)
1	Văn phòng HĐND và UBND quận 8	55	
2	Phòng Tư pháp quận 8	7	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8	19	
4	Phòng Quản lý đô thị quận 8	18	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8	17	(VPĐKQSDĐ 27)
6	Thanh tra quận 8	10	
7	Phòng Nội vụ và Tổ Cải cách hành chính quận 8	11	
8	Phòng Kinh tế quận 8	10	(HDLD ngoài chỉ tiêu 2)
9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 8	12	(HDLD ngoài chỉ tiêu 1)
10	Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao quận 8	8	
11	Phòng Giáo dục quận 8	23	
12	Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận 8	6	(HDLD ngoài chỉ tiêu 1)

13	Ban Tôn giáo quận 8	3	
14	Phòng Y tế quận 8	6	
	Tổng cộng:	205	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng